

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 16 - 6 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng L2

2. Ông Huỳnh Văn Gốc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân quận TN, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TN, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* ông Đặng M Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận TN, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/HSST-QĐXX ngày 31 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Trần Quốc T, sinh năm 1989; ĐKTT: khu vực LT 2, pH TK, quận TN, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (sống) và bà Lê Thị Bích H (chết); Bị cáo có 03 người anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án: chưa; tiền sự: chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an quận TN.

2. Nguyễn M NH, sinh năm 1995; ĐKTT: khu vực LT 2, pH TK, quận TN, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1970 (sống) và bà Thái Thị D, sinh năm 1974 (sống); tiền án:

chưa; tiền sự: có 02. Ngày 31/12/2019, bị Công an quận TN ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành đóng phạt ngày 03/01/2020. Ngày 11/8/2020, bị TAND quận TN ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ công an quận TN.

3. Phan Ngọc T1, sinh năm 1996; ĐKTT: khu vực LT 2, pH TK, quận TN, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Th (chết) và bà Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1967 (sống); Bị cáo có 01 người em ruột sinh năm 1999; tiền án: chưa; tiền sự: chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 26/01/2021 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an quận TN.

4. Trương Văn L (Ốc), sinh năm 2000; ĐKTT: khu vực QT 1, pH TK, quận TN, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Ph (chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1973 (sống); Bị cáo có 01 người chị ruột, sinh năm 1998; tiền án: chưa; tiền sự: có 01. Ngày 06/01/2020, bị Chủ tịch UBND pH TK ra quyết định giáo dục tại xã pH thị trấn với thời hạn là 03 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ công an quận TN.

5. Huỳnh Văn Đ, (Sơn) sinh năm 1988; ĐKTT: ấp Th1 Ph, xã Trung Th1, huyện A, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L1, sinh năm 1953 (sống) và bà Phạm Thị L2, sinh năm 1953 (sống); Bị cáo có 05 người anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án: chưa; tiền sự: chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/01/2021 cho đến nay, tại xã Trung Th1, huyện A.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Đinh Phương V, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực A, pH B, quận TN, thành phố Cần Thơ.

*Người làm chứng: **Nguyễn Thị Thu Ng**, sinh ngày 27/3/2003 (có mặt).*

Địa chỉ: khu vực Th1 Ph 1, pH Th1 Hòa, quận TN, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Trần Quốc T, Nguyễn M NH, Phan Ngọc T1, Trương Văn L và Huỳnh Văn Đ đã nảy sinh ý định đi trộm các cây mai bán lấy tiền. Trong khoảng thời gian từ 00 giờ ngày 12/9/2020 đến 01 giờ ngày 12/9/2020 T, NH, T1, L, Đ đã thực hiện các vụ trộm, cụ thể:

Vụ 1. Vào khoảng 00 giờ ngày 12/9/2020 Trần Quốc T rủ Phan Ngọc T1, Trương Văn L, Huỳnh Văn Đ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì T1, L và Đ đồng ý. T điều khiển xe biển số 65F1 - 412.50 chở theo L ngồi sau, còn T1 điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) chở theo Đ ngồi phía sau, tất cả cùng lưu thông trên tuyến đường tránh TN hướng lên ngã ba lộ rẽ Rạch Giá, để tìm kiếm tài sản của người nào dễ sơ hở thì sẽ lấy trộm. Khi đi ngang nhà của anh Đinh Phương V thuộc khu vực A, pH B thì T1 phát hiện bên trong khuôn viên nhà có trồng cây mai nên T1 và T điều khiển xe đậu sát vách tường rào của căn nhà, lúc này T1 leo qua tường rào vào bên trong khuôn viên nhà, L leo lên ngồi trên tường rào, Đ đứng ở phía ngoài cặp tường rào, T đứng trước tường rào để canh giới. Sau khi leo qua tường rào, T1 thấy bên trong khuôn viên có 03 cây mai được trồng trong chậu, T1 đi đến một chậu mai dùng hai tay nhổ cây mai ra khỏi chậu đem đến đưa cho L, L đưa qua tường rào xuống đất cho Đ để đem cây mai ra ngoài. Sau đó, T1 điều khiển xe chở Đ ngồi phía sau ôm cây mai, T điều khiển xe chở L cùng nhau đem cây mai vừa lấy trộm được về nhà của Nguyễn M NH thuộc khu vực LT 2, pH TK, quận TN, thành phố Cần Thơ để cất giấu.

Vụ 2. Khoảng 01 giờ ngày 12/9/2020, Trần Quốc T, Nguyễn M NH, Phan Ngọc T1, Trương Văn L, Huỳnh Văn Đ cùng nhau thống nhất đi trộm 02 cây mai còn lại tại nhà anh V. Do không đủ xe đi nên Đ ở nhà của NH đợi. T điều khiển xe biển số 65F1-412.50 chở L, NH điều khiển xe (chưa rõ biển số) chở T1. Khi đến nhà anh V thì T và NH cho xe đậu ở khoảng đất trống gần tường rào của căn nhà, lúc này NH và L cùng nhau leo qua tường vào bên trong khuôn viên nhà, T1 thì đứng ở phía ngoài cặp bên tường rào, T thì đứng phía ngoài canh giới, NH và L đi đến 02 cây mai, mỗi người dùng tay nhổ 01 cây mai ra khỏi chậu, đem qua tường rào đưa ra ngoài cho T1 đang đứng đợi. Sau đó, cả bọn đem 02 cây mai cất giấu tại nhà của NH.

Khi phát hiện bị mất trộm các cây mai, anh V đã trình báo công an phường Trung Nhứt để xác M làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận TN T1 hành làm việc với T1, T, NH, L, Đ thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tang vật thu giữ:

- 01 cây mai vàng dáng trực cao 1m, bề hoành gốc 42cm, tàng rộng 03m.
- 01 cây mai vàng dáng trực, rễ nôm cao 1m, bề hoành gốc 40cm, tàng rộng 3,4m.
- 01 cây mai vàng dáng thú cao 1,6m, bề hoành gốc 21cm, tàng rộng 2,3m.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/BKL-HĐĐTTS, ngày 28/9/2020 của hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân quận TN kết luận:

- 01 cây mai vàng cao 1m, bề hoành khoảng 42cm, tàng rộng khoảng 03m với giá trị là 4.000.000 đồng.
- 01 cây mai vàng cao 1m, bề hoành khoảng 40cm, tàng rộng khoảng 3,4m với giá trị cây là 2.000.000 đồng.
- 01 cây mai vàng cao 1,6m bề hoành khoảng 21cm, tàng rộng khoảng 2,3m với giá trị là 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 7.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trần Quốc T, Nguyễn M NH, Phan Ngọc T1, Trương Văn L và Huỳnh Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận TN, đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đinh Phương V: 01 cây mai vàng cao 1m, bề hoành khoảng 40cm, tàng rộng khoảng 3,4m; 01 cây mai vàng cao 1m, bề hoành khoảng 42cm, tàng rộng khoảng 03m và 01 cây mai vàng cao 1,6m, bề hoành khoảng 21cm, tàng rộng khoảng 2,3m.

Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu bồi tH.

Về tang vật: Các tang vật có liên quan Cơ quan điều tra đã xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSTN ngày 17 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân quận TN, truy tố bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn M NH, Phan Ngọc T1, Trương Văn L và Huỳnh Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TN giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn M NH, Phan Ngọc T1, Trương Văn L và Huỳnh Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng: Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quốc T.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc T mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng: Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Ngọc T1.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Ngọc T1 mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng: Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Văn L.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn L mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng: Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng: Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn M NH.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn M NH mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận TN, đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đinh Phương V: 01 cây mai vàng cao 1m, bề hoành khoảng 40cm, tàng rộng khoảng 3,4m; 01 cây mai vàng cao 1m, bề hoành

khoảng 42cm, tầng rộng khoảng 03m và 01 cây mai vàng cao 1,6m, bề hoành khoảng 21cm, tầng rộng khoảng 2,3m.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án T1 hành xét xử vắng mặt.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc T, Phan Ngọc T1, Trương Văn L, Huỳnh Văn Đ và Nguyễn M NH đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và qua thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy, Cáo trạng số 51/CT-VKSTN ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận TN, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Đối với bị cáo Trần Quốc T, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xuất phát từ nhu cầu cá nhân, bị cáo rủ rê đi trộm cắp tài sản. Trong đêm 12/9/2020 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản

của bị hại tổng cộng 02 lần. Lần 01 bị cáo đi cùng với bị cáo L, bị cáo T1 và bị cáo Đ. Bị cáo điều khiển xe biển số 65F1-412.50 chở theo L ngồi sau, 04 bị cáo cùng lưu thông trên tuyến đường tránh TN hướng lên ngã ba lộ rẽ Rạch Giá, tìm kiếm tài sản của người nào để sơ hở thì sẽ lấy trộm. Khi phát hiện nhà bị hại V bên trong khuôn viên nhà có trồng cây mai, đã lấy trộm 01 cây mai của bị hại. Lần 02 bị cáo chạy xe chở bị cáo L ngồi sau đi cùng với bị cáo T1, L và bị cáo NH cùng nhau trộm 02 cây mai còn lại của bị hại V. Trong 02 lần bị cáo đều đứng phía ngoài canh đường cho các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo T1, lần 01 bị cáo điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ ngồi sau, bị cáo trực tiếp leo rào vào trong sân và nhổ 01 cây mai, lần 02 bị cáo đứng bên ngoài hàng rào tiếp bị cáo L và NH đưa cây mai ra ngoài.

Đối với bị cáo L 02 lần đều ngồi sau xe do bị cáo T chở, lần 01 bị cáo leo lên ngồi trên tường rào đợi và tiếp bị cáo T1 đưa cây mai ra ngoài cho bị cáo Đ, lần 02 bị cáo leo rào vào trong sân và trực tiếp nhổ 01 cây mai đưa ra ngoài cho bị cáo T1.

Đối với bị cáo Đ lần 01, bị cáo ngồi sau xe do bị cáo T1 chở, bị cáo ở ngoài đợi và tiếp bị cáo T1 và bị cáo L đem cây mai ra ngoài, lần 02 bị cáo ở nhà đợi bị cáo T, T1, L và NH đi trộm và tiếp các bị cáo đem 02 cây mai xuống xe (sau khi trộm được mai), đem vào trong nhà bị cáo NH giấu, lần này bị cáo không trực tiếp đi trộm cùng với các bị cáo do không đủ xe.

Đối với bị cáo NH, tham gia cùng với bị cáo T, T1 và bị cáo L trộm tài sản bị hại ở lần thứ 2, bị cáo trực tiếp nhổ 01 cây mai đem ra tường rào đưa cho bị cáo T1.

Trong vụ án này, bị cáo T, T1, L và bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại 02 lần, bị cáo NH 01 lần. Các bị cáo đồng thống nhất với sự rủ rê đi trộm của bị cáo T.

Tài sản các bị cáo trộm lần 1 trị giá 4.000.000đ, lần 02 trị giá 3.000.000đ. Tổng cộng 7.000.000đ (theo Kết luận định giá tài sản số: 69/BKL-HĐĐGTS ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham và ham muốn có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Lẽ ra bị cáo T1, L, Đ và bị cáo NH khi nghe rủ rê

đi trộm các bị cáo phải can ngăn, ngược lại các bị cáo đều đồng ý đi trộm, cho thấy các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật kém.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, nhưng bị cáo T chính là người rủ rê, mức độ tham gia và vai trò của bị cáo T là cao hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo NH có 02 tiền sự và bị cáo L có 01 tiền sự. Xét hành vi và mức độ của từng bị cáo Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần có hình phạt tương xứng đủ để răn đe và phòng ngừa chung, cũng tạo điều kiện cho các bị cáo tu rèn đạo đức, biết lao động chân chính, sống phục thiện thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và có thời gian từ bỏ ma túy bởi các bị cáo cũng là các con nghiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T, T1, L và bị cáo Đ phạm tội có tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 “phạm tội từ 02 lần trở lên”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo NH phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo T, bị cáo T1 và bị cáo Đ chưa tiền án, tiền sự cũng được xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: miễn cho các bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận TN, đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đinh Phương V: 01 cây mai vàng cao 1m, bề hoành khoảng 40cm, tàng rộng khoảng 3,4m; 01 cây mai vàng cao 1m, bề hoành khoảng 42cm, tàng rộng khoảng 03m và 01 cây mai vàng cao 1,6m, bề hoành khoảng 21cm, tàng rộng khoảng 2,3m.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: bị cáo Trần Quốc T, Trương Văn L, Phan Ngọc T1, Huỳnh Văn Đ và bị cáo Nguyễn M NH mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 17, 38; 47; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Quốc T, bị cáo Phan Ngọc T1 và bị cáo Huỳnh Văn Đ.

- Điều 17, 38; 47; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Văn L.

- Điều 17, 38; 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn M NH.

- Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 292 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

1. TuY bố bị cáo Trần Quốc T, Trương Văn L, Phan Ngọc T1, Huỳnh Văn Đ và Nguyễn M NH phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 25/01/2021.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn L** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 09/6/2021.

Xử phạt bị cáo **Phan Ngọc T1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 26/01/2021.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Đ** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn M NH** 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 09/6/2021.

Hình phạt bổ sung: miễn cho các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: không ai yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận TN, đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đinh Phương V: 01 cây mai vàng cao 1m, bề hoành khoảng 40cm, tàng rộng khoảng 3,4m; 01 cây

mai vàng cao 1m, bề hoành khoảng 42cm, tàng rộng khoảng 03m và 01 cây mai vàng cao 1,6m, bề hoành khoảng 21cm, tàng rộng khoảng 2,3m.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Quốc T, Trương Văn L, Phan Ngọc T1, Huỳnh Văn Đ và bị cáo Nguyễn M NH mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày thụ án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Bị cáo Trương Văn L được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 73/QĐ-TA ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân quận TN, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo Nguyễn M NH được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 49/QĐ-TA ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân quận TN, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo Phan Ngọc T1 được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 414/QĐ-TA ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận TN;
- Chi cục THADS quận TN;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Khúc Thị Hồng

